TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 10 - ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 158/2026/QĐST-DS	*Đồng Nai, ngày 02 tháng 6 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 25 tháng 5 năm 2026 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: ngày 09 tháng 01 năm 2026 về việc: "Tranh chấp hợp đồng tín dụng".

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành ngày 25 tháng 5 năm 2026 về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: ()

Địa chỉ trụ sở:

Đại diện theo pháp luật: Ông - chức vụ: Chủ tịch Hội đồng Quản trị

Đại diện theo uỷ quyền của ông : Ông - chức vụ: Phó Giám đốc cấp cao Xử lý nợ thuộc Trung tâm Xử lý nợ Khách hàng cá nhân

Địa chỉ liên hệ: Tòa nhà ,

Người đại diện theo uỷ quyền của ông tham gia tố tụng:

1. Ông - chức vụ: Chuyên viên xử lý nợ Khách hàng cá nhân - Đội Xử lý nợ 2 - Trung tâm Xử lý nợ Khách hàng cá nhân - Khối Giám sát tín dụng và Xử lý nợ Khách hàng cá nhân TPBank

2. Ông - chức vụ: Chuyên viên xử lý nợ Khách hàng cá nhân - Đội Xử lý nợ 2 - Trung tâm Xử lý nợ Khách hàng cá nhân - Khối Giám sát tín dụng và Xử lý nợ Khách hàng cá nhân TPBank

3. Ông - chức vụ: Chuyên viên xử lý nợ Khách hàng cá nhân - Đội Xử lý nợ 2 - Trung tâm Xử lý nợ Khách hàng cá nhân - Khối Giám sát tín dụng và Xử lý nợ Khách hàng cá nhân

4. Ông - chức vụ: Chuyên viên xử lý nợ Khách hàng cá nhân - Đội Xử lý

nợ 2 - Trung tâm Xử lý nợ Khách hàng cá nhân - Khối Giám sát tín dụng và Xử lý nợ Khách hàng cá nhân TPBank

5. Ông - chức vụ: Chuyên viên xử lý nợ Khách hàng cá nhân - Đội Xử lý nợ 2 - Trung tâm Xử lý nợ Khách hàng cá nhân - Khối Giám sát tín dụng và Xử lý nợ Khách hàng cá nhân

Cùng địa chỉ liên hệ: Tòa nhà ,

- Bị đơn: Ông , sinh năm 1969

Địa chỉ hộ khẩu thường trú:

Nơi ở hiện nay:

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Vào ngày 25/6/2026, ông có nghĩa vụ thanh toán cho toàn bộ số tiền nợ gốc, nợ lãi, lãi quá hạn, lãi suất chậm trả và các khoản phát sinh liên quan theo các Hợp đồng cho vay đã ký, tạm tính đến ngày 25/5/2026 là **1.251.519.769** (Một tỷ hai trăm năm mươi mốt triệu năm trăm mười chín nghìn bảy trăm sáu mươi chín) đồng, trong đó:

- Nợ gốc: 992.857.117 (Chín trăm chín mươi hai triệu tám trăm năm mươi bảy nghìn một trăm mười bảy) đồng.

- Nợ lãi: 157.632.931 (Một trăm năm mươi bảy triệu sáu trăm ba mươi hai nghìn chín trăm ba mươi mốt) đồng.

- Lãi quá hạn và lãi chậm trả: 96.313.650 (Chín mươi sáu triệu ba trăm mười ba nghìn sáu trăm năm mươi) đồng

- Phí trả nợ trước hạn: 4.716.071 (Bốn triệu bảy trăm mười sáu nghìn không trăm bảy mươi mốt) đồng.

2.2. Buộc ông thanh toán nợ lãi, lãi quá hạn, lãi suất chậm trả và các khoản phát sinh liên quan theo các Hợp đồng cho vay kể từ ngày 26/5/2026 cho đến ngày ông thực tế thanh toán hết nợ cho .

2.3. Kể từ ngày Bản án/Quyết định của Tòa án có hiệu lực, nếu ông không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ thanh toán khoản nợ nêu trên và lãi suất phát sinh thì có quyền yêu cầu Cơ quan có thẩm quyền tiến hành kê biên và xử lý tài sản bảo đảm của khoản vay để thu hồi nợ cho , cụ thể là: 01 xe ô tô nhãn hiệu MERCEDES - BENZ E300 AMG, màu trắng, số khung: 8DX8LV004379, số máy: 492030303085, biển kiểm soát: 93A-231.88 (Theo giấy chứng nhận đăng ký xe số 038825 do (nay là) cấp ngày 02/12/2020).

2.4. Toàn bộ số tiền thu được từ việc bán hoặc xử lý tài sản bảo đảm được dùng để thanh toán nghĩa vụ trả nợ của ông đối với . Nếu số tiền thu được từ bán/xử lý tài sản bảo đảm không đủ thanh toán hết khoản nợ thì ông vẫn có nghĩa vụ trả hết khoản nợ tại .

2.5. Về án phí: Ông chịu số tiền án phí dân sự sơ thẩm là 24.772.796 (Hai mươi bốn triệu bảy trăm bảy mươi hai nghìn bảy trăm chín mươi sáu) đồng. Trả

lại cho số tiền 23.300.000 (Hai mươi ba triệu ba trăm nghìn) đồng tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000033 ngày 05/01/2026 của Thi hành (nay là Thi hành).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND Thành phố Đồng Nai;
- THADS Thành phố Đồng Nai;
- VKSND khu vực 10 - Đồng Nai;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Trần Ngọc Mai Phương